

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN DƯƠNG KINH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày 22-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Ông Trần Quang Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 250/2019/QĐST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 279/TB-TA ngày 15/11/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL; trụ sở chính: Số 40-42-44 Phạm Hồng T, phường VTV, thành phố R, tỉnh K. Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Trần Tuấn A - Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc M. Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL - Chi nhánh H - Phòng Giao dịch L (theo Giấy ủy quyền số 02 ngày 25 tháng 5 năm 2019); có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 và bà Đỗ Thị Y, sinh năm 1972; cùng nơi cư trú: Tổ dân phố PD 1, phường A, Quận D, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/5/2019, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL trình bày: Ngày 02/10/2015, Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL (sau đây gọi tắt là ngân hàng) đã cùng với ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y cùng ký hợp đồng tín dụng số 238/15/HĐTD/1401-0294. Theo hợp đồng tín dụng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL cho ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y vay số tiền 140.000.000 đồng; thời hạn vay là 60 tháng; lãi suất vay 13,68%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay; mục đích vay: Sửa chữa nâng cấp nhà ở; phương thức cho vay: Trả gốc, lãi hàng tháng, gốc hàng tháng 2.330.000 đồng, kỳ cuối gốc trả 2.530.000 đồng; lãi vay được trả vào ngày 03 hàng tháng tính trên dư nợ thực tế. Hai bên cũng thỏa thuận về lãi và lãi quá hạn, tiền phạt chậm trả ... Khi vay hai bên có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 238/15/HĐTC-BDS/1401-0294 ngày 02/10/2015 với nội dung, ông bà Y H sử dụng tài sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 336104 đối với diện tích 102m² thuộc thửa đất số 567c tờ bản đồ số 05 tại Tổ 4 phường H, quận D, thành phố Hải Phòng do Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/6/2015 cho bà Đỗ Thị Y là người sử dụng đất để đảm bảo cho khoản vay.

Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL đã giải ngân và ông Nguyễn Văn H, bà Đỗ Thị Y đã nhận đủ số tiền vay trên.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 03/01/2016, ông H và bà Y mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi là 9.031.361 đồng, chưa thanh toán được nợ gốc. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y vẫn không thanh toán được nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/5/2019 là: 219.994.005 đồng, trong đó nợ gốc là 140.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 54.367.094 đồng, nợ lãi quá hạn là 10.999.258 đồng, tiền phạt chậm trả là 14.627.653 đồng. Trường hợp ông bà Y H không trả tiền vay và các khoản lãi phát sinh thì đề nghị phát mại tài sản thế chấp và thu từ các nguồn khác để thu hồi nợ.

Theo các bản tự khai, bị đơn là ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y trình bày: Ngày 02/10/2015, ông bà cùng ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL hợp đồng tín dụng số 238/15/HĐTD/1401-0294 để vay số tiền 140.000.000 đồng. Ngân hàng đã giải ngân và ông bà đã nhận đủ tiền. Khi vay tiền, ông bà có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 336104 đối với diện tích 102m² thuộc thửa đất số 567c tờ bản đồ số 05 tại Tổ 4 phường H, quận D, thành phố Hải Phòng do Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng cấp

ngày 23/6/2015 cho bà Đỗ Thị Y để đảm bảo cho khoản vay. Do không có khả năng trả bằng tiền mặt, nay Ngân hàng khởi kiện ông bà để đòi tiền nợ, ông bà đề nghị Tòa án cứ căn cứ quy định pháp luật để giải quyết, phát mại tài sản thế chấp để trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL, ông bà không có ý kiến gì.

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn H còn trình bày: Quá trình tham gia tố tụng, ông đề nghị Tòa án cứ làm việc với bà Y vì khoản vay này ông tham gia ký trong hợp đồng là theo đề nghị của Ngân hàng chứ bản thân ông không liên quan gì về quyền lợi; mặt khác, tài sản đảm bảo là của riêng bà Y nên ông càng không liên quan. Ông ủy quyền cho bà Y toàn quyền thay mặt ông tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, ông không có ý kiến gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y để giải quyết, tuy nhiên ông H và bà Y đều vắng mặt và cùng có ý kiến đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự vào ngày 11/10/2019 nhưng không hoà giải được do các bị đơn đều vắng mặt.

Toà án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định phiên tòa vào ngày 29/10/2019, đã tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ tính đến ngày 22/11/2019 (đến ngày xét xử) là: 226.942.567 đồng, trong đó nợ gốc là 140.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 71.158.539 đồng, nợ lãi quá hạn là 15.784.028 đồng, nguyên đơn không yêu cầu thanh toán tiền phạt chậm trả từ ngày 02/10/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm. Đồng thời, yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y phải chịu tiền lãi của số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm. Trường hợp ông bà Y H không trả tiền vay và các khoản lãi phát sinh thì đề nghị phát mại tài sản thế chấp và thu từ các nguồn khác để thu hồi nợ.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều đúng với quy định của pháp luật.

Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ gốc, nợ lãi cũng như yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa về số tiền lãi trên số nợ gốc theo thỏa thuận trong Hợp đồng đã được ký kết giữa hai bên. Trường hợp ông H, bà Y không thực hiện được việc trả nợ thì phát mại tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để đảm bảo việc thu hồi nợ. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL với ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y là tranh chấp Hợp đồng tín dụng, mục đích vay tiền của ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y là để phục vụ cho sinh hoạt, tiêu dùng nên được xác định là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y là bị đơn cư trú tại Tổ dân phố PD 1, phường A, Quận D, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H và bà Y vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về pháp luật áp dụng: Do hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL với ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y được ký kết ngày 02/10/2015 nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

[4] Về nội dung tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL với ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 238/15/HĐTD/1401-0294 ngày 02/10/2015. Theo đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL cho ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y vay số tiền 140.000.000 đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự; hình thức và nội dung hợp đồng tín dụng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hợp đồng tín dụng nêu trên là hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả tiền nợ gốc và tiền nợ lãi cho Ngân hàng; tính đến ngày 22/11/2019, ông

Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL số tiền là: 226.942.567 đồng, trong đó nợ gốc là 140.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 71.158.539 đồng, nợ lãi quá hạn là 15.784.028 đồng. Việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu đối với số tiền lãi tính đến ngày xét xử là phù hợp với pháp luật; do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y phải trả nợ số tiền trên là có cơ sở, cần chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ trả nợ: Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn đều yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y là những người trực tiếp cùng ký hợp đồng tín dụng vay tiền phải trả toàn bộ khoản vay cho nguyên đơn, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án ông H không thừa nhận ông có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng vì cho rằng số tiền vay được bà Y sử dụng vào việc của cá nhân bà Y và tài sản đảm bảo là tài sản riêng của bà Y. Hội đồng xét xử xét thấy: Khoản vay nợ của ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y, ông H không thừa nhận ông có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng vì cho rằng số tiền vay được bà Y sử dụng vào việc của cá nhân bà Y và tài sản đảm bảo là tài sản riêng của bà Y là không có cơ sở. Mặt khác, ông cũng là người trực tiếp ký vào hợp đồng vay. Do đó, ông H cũng phải có trách nhiệm liên đới trả khoản vay nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL cùng với bà Y, vì vậy cần buộc ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y phải có trách nhiệm liên đới cùng trả nợ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Khi vay tiền, bà Y và ông H có ký hợp đồng thế chấp số 238/15/HĐTC-BDS/1401-0294 ngày 02/10/2015 thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 336104 (số vào sổ cấp GCN số CH00221/Q2) đối với diện tích 102m² thuộc thửa đất số 567c tờ bản đồ số 05 tại Tổ 4 phường H, quận D, thành phố Hải Phòng do Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/6/2015 cho bà Đỗ Thị Y với Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL đã để đảm bảo cho khoản vay. Việc thế chấp tài sản này do hai bên tự nguyện và tuân thủ đúng quy định của pháp luật cả về hình thức và nội dung nên yêu cầu của ngân hàng đề nghị phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi tiền vay trong trường hợp ông bà Y H không trả hoặc trả không đầy đủ tiền nợ bao gồm nợ gốc và các khoản lãi phát sinh cần được chấp nhận.

[7] Trong quá trình tòa án xem xét thẩm định tài sản, bà Đỗ Thị H, sinh năm 1959, nơi cư trú: Tổ 3 V, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng là chị gái của bà Đỗ Thị Y có ý kiến về ngõ đi chung như ghi nhận trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Y là không đúng. Nhưng qua các tài liệu Tòa án thu thập được từ các Cơ quan quản lý đất đai tại địa phương đều thể hiện là ngõ đi chung; mặt khác, việc xác định lối đi chung là quan hệ pháp luật khác nên Hội đồng xét xử

không xem xét. Sau này, nếu các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL rút yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y phải trả tiền phạt chậm trả lãi phát sinh từ ngày 02/10/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm, thể hiện ý chí tự nguyện của nguyên đơn, không vi phạm đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa về việc buộc bị đơn phải chịu lãi bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn của số tiền nợ gốc là 140.000.000 đồng theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 02/10/2015 cho đến khi trả hết nợ. Yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận đã được Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL với ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y ký kết trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị đơn là ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 và Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào Nghị định số 83/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch đảm bảo; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm; Thông tư số 01/2005/TT-BTNMT ngày 13/4/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL đối với ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y.

2. Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL tính đến ngày 22/11/2019 với tổng số tiền là 226.942.567 đồng (hai trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi hai ngàn, năm trăm sáu mươi bảy) đồng, trong đó nợ gốc là 140.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 71.158.539 đồng, nợ lãi quá hạn là 15.784.028.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/11/2019), hàng tháng ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Đỗ Thị Y và ông Nguyễn Văn H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với diện tích 102m² đất thuộc thửa đất số 567c tờ bản đồ số 05 tại Tổ 4, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 336104 (số vào sổ cấp GCN số CH00221/Q2) do Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/6/2015 cho bà Đỗ Thị Y là người sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp tài sản hai bên đã ký kết. Trường hợp số tiền phát mại tài sản thu được sau khi trả nợ cho ngân hàng nếu còn thừa sẽ được trả lại cho bên đã thế chấp. Nếu số tiền phát mại tài sản thu được còn thiếu không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL thì bà Đỗ Thị Y và ông Nguyễn Văn H phải tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả tiền phạt chậm trả kể từ ngày 02/10/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.347.128 đồng (mười một triệu, ba trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi tám đồng).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL 5.500.000 đồng (năm triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0014243 ngày 29/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Y được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Trung

